zhí yè bìng

职业病

noun · occupational disease

Example Sentence

nǐ men gōng sī yǒu fáng zhì zhí yè bìng de jù tǐ fāng àn ma
你 们 公 司 有 防 治 职 业 病 的 具 体 方 案 吗？

Does your company have a specific plan for the prevention and treatment of occupational diseases?

Trace each character, then write the word on your own.